



Thứ hai, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Trụ cột hồi phục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 27/3/2018		•	
Tuần 26/3-30/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên hôm nay thị trường vẫn giao dịch giằng co với mức thanh khoản trung bình. Cuối phiên sang, đà tăng tích cực trở lại giúp VN-Index lấy lại số điểm đã mất từ cuối tuần trước.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+4.15 điểm), BID (+3.19 điểm), MSN (+3.01 điểm), VCB (+2.63 điểm) và SAB (+2.07 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm HPG (-1.39 điểm), PLX (-1.00 điểm), GAS (-0.91 điểm), VRE (-0.91 điểm) và EIB (-0.29 điểm).
- Đà tăng điểm tập trung tại một số cổ phiếu trụ cột nhóm VN30 như MSN, VIC, VJC. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu Dầu khí và Thép chịu áp lực bán mạnh.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,805 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 26.44 điểm. Thị trường có 146 mã tăng và 138 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 17.63 điểm, đóng cửa tại 1,171.22 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index tăng 1.79 điểm lên 133.67 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 146.75 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (219.3 tỷ), VRE (42.2 tỷ) và VNM (21.2 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 64.91 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Sự hồi phục của các cổ phiếu trụ cột giúp cho thị trường lấy lại đà tăng trong phiên giao dịch hôm nay. Các cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VJC, MSN đồng loạt tăng mạnh đóng vai trò dẫn dắt thị trường. Các cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán cũng hồi phục hỗ trợ đà tăng. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu Thép chịu áp lực bán mạnh từ khối ngoại. Nhóm cổ phiếu Dầu khí cũng giảm đồng loạt từ thông tin dự án "Cá Rồng Đỏ". BSC nhận định, tâm lý thận trọng vẫn tồn tại khi giao dịch tập trung vào các cổ phiếu trụ cột với thanh khoản chưa cải thiện. Bên cạnh đó, áp lực bán mạnh gia tăng vùng đỉnh luôn tạo áp lực cho chỉ số khiến các nhịp rung lắc tiếp tục diễn ra.

Phân tích kỹ thuật: HT1_Tăng giá ngắn hạn

Danh mục ngắn hạn: Chốt lãi FPT_21.4%; REE_9.4%

(Vui lòng tải và xem trang 2 báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem trang 4 báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1171.22**

Giá trị: 5804.7 tỷ **17.63 (1.53%)**

Khối ngoại (ròng): -146.75 tỷ

HNX-INDEX **133.67**

Giá trị: 1129.29 tỷ **1.79 (1.36%)**

Khối ngoại (ròng): -64.91 tỷ

UPCOM-INDEX **60.03**

Giá trị: 1120.4 tỷ **0.12 (0.2%)**

Khối ngoại(ròng): 568.93 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	65.7	-0.35%
Giá vàng	1,348	0.07%
Tỷ giá USD/VND	22,808	0.06%
Tỷ giá EUR/VND	28,200	0.62%
Tỷ giá JPY/VND	21,689	-0.30%
LS liên NH 1 tháng	1.7%	-
LS TPCP 5 năm	2.5%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	166.68	HPG	219.34
MSN	25.68	VRE	42.15
SSI	24.92	VNM	21.20
DXG	20.71	VJC	20.82
VCB	9.30	HSG	19.07

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

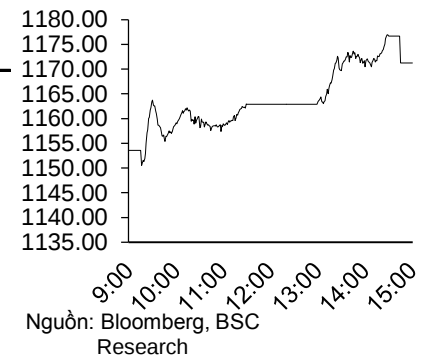
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HT1	0.6	15.3	14	17	MUA	Tăng giá ngắn hạn
VIC	23.3	113.8	99	113	MUA	Tăng giá kéo dài
AAA	1.4	26.1	26	30	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
HAR	1.0	8.8	9	12	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VND	1.8	28.5	25	30	BÁN	Giảm giá ngắn hạn
HPG	29.1	58.9	60	64	MUA	Giảm giá ngắn hạn
PDR	2.3	39.2	35	42	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
ACB	5.8	47.3	40	49	MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	8.4	64.3	49	67	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HCM	0.9	79.0	71	82	MUA	Tăng giá kéo dài

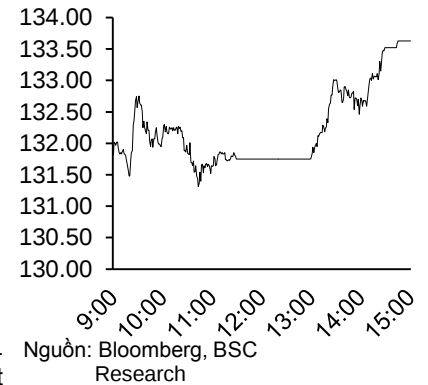
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

Mã chứng khoán: HT1_Tăng giá ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn
- Chỉ báo RSI: tăng
- Thanh khoản: tăng

Nhận định: HT1 đang trong xu hướng tăng giá ngắn hạn. Biến động giá cổ phiếu HT1 đang có xu hướng co hẹp lại và tiếp cận ngưỡng kháng cự trên. Chỉ báo RSI tăng, kết hợp với xu hướng thanh khoản tăng, kỳ vọng HT1 sẽ vượt ngưỡng kháng cự trên.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 14,900 – 15,300. Giá mục tiêu: 16,500. Cắt lỗ: mất ngưỡng hỗ trợ 14,200.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
24 VN30F1804	1140.0	1.2%	-24.6%
22 VN30F1805	1152.0	1.4%	-9.5%
20 VN30F1806	1160.0	1.9%	-9.2%
20 VN30F1809	1174.2	1.2%	-62.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
14 MSN	109	7.0	5.9
VIC	114	3.9	5.2
12 VJC	218	4.6	4.3
SAB	244	3.7	1.7
3M ROS	142	5.1	1.6

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
70 HSG	23	-4.2	-0.4
HPG	59	-4.1	-4.5
30 PLX	83	-2.5	-0.5
CTD	162	-2.4	-0.2
DPM	22	-2.0	-0.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	SCR	23/2/2018	12.15	12.70	4.5%	11.0	15.0
2	HBC	3/5/2018	42.80	41.50	-3.0%	37.0	47.9
3	DIG	14/3/2018	27.60	27.15	-1.6%	26.0	34.0
4	DXG	19/3/2018	38.40	38.35	-0.1%	36.0	43.0
Trung bình					-0.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	35.80	159.4%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	58.90	131.3%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	41.95	26.7%	30.5	39.0
4	HCM	18/09/2017	41.9	79.00	88.5%	38.0	48.0
5	PDR	2/3/2018	37.4	39.20	5.0%	34.0	45.0
Trung bình					82.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.3	82.9%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	35.0	17.8%	27.6	34.2
3	ACB	2/2/2018	41.5	47.3	14.0%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	83.0	0.0%	75.0	114.0
Trung bình					28.7%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	115.0	-1.0%	0.7	1,636	1.1	7,166	16.0	6.2	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	185.3	2.4%	0.8	882	1.6	6,727	27.5	6.8	49.0%	32.6%
BVH	Bảo hiểm	93.0	6.0%	1.5	2,788	2.1	2,246	41.4	4.5	25.2%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	42.0	1.2%	0.7	412	2.4	2,114	19.9	1.4	43.9%	10.3%
VIC	Bất động sản	113.8	3.9%	1.3	13,223	23.3	2,373	48.0	9.0	10.7%	15.8%
VRE	Bất động sản	48.6	-2.6%	1.2	4,070	5.2	1,061	45.8	3.5	32.8%	9.0%
NVL	Bất động sản	79.6	0.1%	0.4	2,289	11.1	3,319	24.0	4.0	5.3%	18.7%
REE	Bất động sản	37.7	0.0%	1.0	515	1.3	4,442	8.5	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	38.4	4.2%	1.1	512	3.9	2,494	15.4	3.0	41.5%	21.3%
SSI	Chứng khoán	40.2	1.5%	1.3	885	7.2	2,372	16.9	2.4	52.7%	14.9%
VCI	Chứng khoán	107.5	0.6%	0.6	568	0.1	5,527	19.4	9.3	39.8%	31.9%
HCM	Chứng khoán	79.0	0.1%	1.0	451	0.9	4,280	18.5	3.9	58.8%	17.8%
FPT	Công nghệ	59.2	1.0%	0.8	1,384	2.4	5,532	10.7	2.7	49.0%	28.0%
FOX	Công nghệ	77.5	2.0%	0.2	515	0.0	5,180	15.0	3.8	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	129.6	-1.0%	1.6	10,927	5.6	4,916	26.4	6.0	3.5%	23.8%
PLX	Dầu khí	83.0	-2.5%	1.4	4,237	4.2	3,012	27.6	4.7	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	23.7	-9.9%	1.9	466	20.2	1,793	13.2	1.0	18.0%	7.6%
PVD	Dầu khí	20.8	-7.0%	1.8	350	2.6	0	448.4	0.6	24.3%	0.2%
DHG	Dược	117.0	1.7%	0.4	674	2.2	4,367	26.8	5.6	46.0%	20.5%
TRA	Dược	105.9	0.0%	0.0	193	0.0	5,811	18.2	4.3	48.8%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.4	-2.0%	0.9	386	0.4	1,532	14.6	1.1	22.9%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.5	0.0%	0.5	292	0.2	1,077	11.6	1.1	3.7%	9.6%
VCB	Ngân hàng	71.9	2.9%	1.5	11,396	5.7	2,525	28.5	4.8	20.6%	17.8%
BID	Ngân hàng	44.9	6.0%	1.3	6,762	3.7	2,019	22.2	3.3	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	35.8	2.4%	1.5	5,872	12.0	1,996	17.9	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	64.3	0.9%	0.7	4,242	8.4	4,564	14.1	3.2	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	35.8	0.8%	1.0	2,863	7.3	1,955	18.3	2.3	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	47.3	2.8%	0.8	2,260	5.8	1,953	24.2	3.2	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	73.6	-0.3%	0.9	265	0.6	5,757	12.8	2.5	71.5%	18.3%
NTP	Nhựa	63.1	-1.4%	0.4	248	0.0	5,519	11.4	2.7	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	30.5	2.3%	1.4	967	0.1	286	106.6	1.9	2.1%	1.0%
HPG	Thép	58.9	-4.1%	0.9	3,936	29.1	5,540	10.6	2.8	39.6%	30.8%
HSG	Thép	22.7	-4.2%	1.0	350	2.8	3,523	6.4	1.5	25.7%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	208.5	0.7%	0.7	13,330	5.9	6,356	32.8	12.9	59.5%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	244.2	3.7%	0.9	6,899	1.9	7,350	33.2	11.4	9.6%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	109.1	7.0%	1.0	5,034	6.2	2,877	37.9	7.7	32.4%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.6	1.1%	1.1	432	2.2	1,245	14.1	1.4	9.1%	7.6%
ACV	Vận tải	91.5	2.1%	0.8	8,776	0.2	2,208	41.4	8.2	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	217.9	4.6%	0.8	4,332	16.0	6,233	35.0	20.2	26.3%	68.7%
HVN	Vận tải	47.1	0.4%	1.8	2,547	1.3	1,938	24.3	3.4	8.9%	14.6%
GMD	Vận tải	30.0	-1.6%	0.8	381	1.0	1,946	15.4	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	20.3	-1.0%	1.0	252	1.6	1,500	13.5	1.6	33.5%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	246.0	6.0%	0.7	867	1.5	13,660	18.0	8.2	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	25.0	3.3%	1.0	494	1.1	1,779	14.1	1.8	34.5%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.3	1.7%	0.8	257	0.6	1,238	12.4	1.2	6.9%	10.0%
CTD	Xây dựng	161.6	-2.4%	0.2	557	2.0	20,436	7.9	1.7	43.3%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.8	3.0%	1.7	463	1.1	3,197	7.4	1.7	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	31.4	-1.1%	0.6	341	2.0	6,012	5.2	1.6	66.9%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	113.80	3.93	4.15	4.68MLN
BID	44.90	6.02	3.19	1.93MLN
MSN	109.10	6.96	3.01	1.33MLN
VCB	71.90	2.86	2.63	1.82MLN
SAB	244.20	3.74	2.07	174720.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HPG	58.90	-4.07	-1.39	11.07MLN
PLX	83.00	-2.47	-1.00	1.12MLN
GAS	129.60	-0.99	-0.91	960430.00
VRE	48.60	-2.61	-0.91	2.40MLN
EIB	14.10	-4.41	-0.29	994030.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HOT	30.65	6.98	0.01	10.00
MSN	109.10	6.96	3.01	1.33MLN
TEG	9.30	6.90	0.00	81050.00
VSI	18.70	6.86	0.01	5300.00
FDC	22.70	6.82	0.02	25480.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HRC	23.25	-7.00	-0.02	38050
APC	35.25	-6.99	-0.01	82720
SMA	10.70	-6.96	-0.01	12020
PVD	20.75	-6.95	-0.22	2.77MLN
NBB	22.10	-6.95	-0.06	2060

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	47.30	2.83	1.09	2.81MLN
SHB	13.30	3.10	0.45	13.43MLN
VCS	246.00	6.03	0.30	139000
CEO	12.60	9.57	0.11	3.58MLN
VGC	25.00	3.31	0.09	997900

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	23.70	-9.89	-0.63	18.33MLN
DBC	22.90	-3.38	-0.05	24300
SLS	78.30	-10.00	-0.05	13700
NTP	63.10	-1.41	-0.03	8400
API	27.60	-4.50	-0.02	2900

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

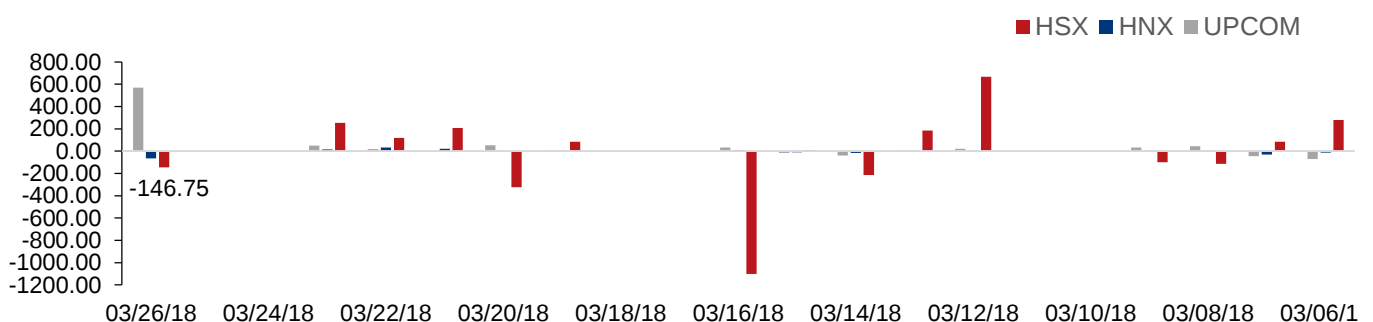
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BHT	4.40	10.00	0.00	100
DPC	15.40	10.00	0.00	2600
SGC	86.90	10.00	0.03	100
VTJ	7.70	10.00	0.01	300
PJC	37.50	9.97	0.01	100

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MCO	1.80	-10.00	0.00	9900
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.8	530	27.9	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.0	2,762	11.2	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.1	669	21.1	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.6	749	46.2	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	47.3	1,953	24.2	3.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	39.7	4,735	8.4	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	27.2	383	70.8	2.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	20.3	1,500	13.5	1.6	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	58.9	5,540	10.6	2.8	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	38.4	2,494	15.4	3.0	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	14.5	2,801	5.2	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	42.0	5,435	7.7	2.3	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	59.2	5,532	10.7	2.7	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	71.9	2,525	28.5	4.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	23.7	1,793	13.2	1.0	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	35.8	1,955	18.3	2.3	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	161.6	20,436	7.9	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.0	868	8.0	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	135.0	18,611	7.3	2.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	185.3	6,727	27.5	6.8	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

